

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 8070:2009



**THIẾT BỊ ĐIỆN BÁO IN TRỰC TIẾP BẰNG HẸP THU THÔNG  
TIN KHÍ TƯỢNG VÀ HÀNH HẢI - YÊU CẦU KỸ THUẬT**

*Narrow-band direct-printing telegraph equipment for receiving meteorological  
and navigational information - Technical Requirements*



HÀ NỘI – 2009

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời nói đầu.....	4
1 Phạm vi áp dụng.....	5
2 Tài liệu viện dẫn.....	5
3 Định nghĩa và chữ viết tắt.....	5
4 Yêu cầu chung.....	5
4.1 Cấu trúc.....	5
4.2 Các trang bị an toàn.....	6
4.3 Điều kiện đo kiểm.....	7
5 Yêu cầu kỹ thuật.....	8
5.1 Máy thu và bộ xử lý tín hiệu.....	8
5.2 Máy in.....	10
5.3 Can nhiễu.....	10

## **Lời nói đầu**

TCVN 8070:2009 được xây dựng trên cơ sở soát xét, chuyển đổi từ Tiêu chuẩn Ngành TCN 68-203:2001 “Dịch vụ điện báo in trực tiếp bằng hộp thu thông tin khí tượng và hành hải – Yêu cầu kỹ thuật” do Bộ Bưu chính, Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông) ban hành theo Quyết định số 1059/2001/QĐ-TCBĐ ngày 21/12/2001. Các yêu cầu kỹ thuật được xây dựng dựa trên cơ sở chấp thuận áp dụng các yêu cầu kỹ thuật của tiêu chuẩn ETS 300 065 V1.1.3 (2001-11) của Viện Tiêu chuẩn viễn thông châu Âu (ETSI).

TCVN 8070:2009 do Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện (RIPT) biên soạn, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

# Thiết bị điện báo in trực tiếp băng hẹp thu thông tin khí tượng và hành hải - Yêu cầu kỹ thuật

*Narrow-band direct-printing telegraph equipment for receiving meteorological and navigational information - Technical Requirements*

## 1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu thiết yếu cho máy thu hành hải in trực tiếp băng tần hẹp (NBDFP) hoạt động trong hệ thống NAVTEX. Chức năng thiết bị là thu và in tự động liên tục các thông báo khí tượng, hành hải, tìm kiếm cứu nạn (SAR) được phát đi từ trạm bờ hệ thống NAVTEX.

## 2 Tài liệu viện dẫn

ETSI EN 300 065 V1.1.3 (2001-11): Radio Equipment and System (RES); Narrow-band direct-printing telegraph equipment for receiving meteorological or navigational information (NAVTEX); Technical characteristics and methods of measurement (*Hệ thống và thiết bị vô tuyến; Thiết bị điện báo in trực tiếp băng hẹp thu thông tin khí tượng và hành hải; Đặc tính kỹ thuật và phương pháp đo*).

## 3 Định nghĩa và chữ viết tắt

- **NAVTEX**: hệ thống phát quảng bá và thu tự động thông tin khí tượng an toàn hành hải bằng các thiết bị điện báo in trực tiếp băng hẹp.

Nghiệp vụ NAVTEX quốc tế kết hợp phát quảng bá và thu tự động thông tin an toàn hành hải trên tần số 518 kHz bằng các thiết bị điện báo in trực tiếp băng hẹp sử dụng tiếng Anh.

Nghiệp vụ NAVTEX quốc gia phát quảng bá và thu tự động thông tin an toàn hành hải bằng các thiết bị điện báo in trực tiếp băng hẹp sử dụng các tần số và các ngôn ngữ được quy định bởi cơ quan quản lý (tần số 490 kHz dùng tiếng Việt).

- **r.m.s**: Căn trung bình bình phương.

- **SAR**: Tìm kiếm và cứu nạn.

- **RES**: Hệ thống và thiết bị vô tuyến.

- **GMDSS**: Hệ thống an toàn và cứu nạn hành hải toàn cầu.

## 4 Yêu cầu chung

### 4.1 Cấu trúc

**4.1.1 Cấu trúc cơ và điện** của thiết bị phải phù hợp với các tiêu chuẩn của thiết bị trên tàu.

**4.1.2 Tất cả các bộ điều chỉnh, công cụ, đầu cực** phải dễ nhận biết. Việc cấp nguồn cho thiết bị phải được chỉ dẫn rõ ràng, chi tiết. Thiết bị sử dụng phải có mác/ nhãn rõ ràng.

**4.1.3** Phải có khả năng giảm tới không cường độ mọi nguồn sáng trừ đèn báo động.

**4.1.4 Máy thu vô tuyến** hoạt động ở tần số 518 kHz.